



Số/No: 25.12.14727

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

23/12/2025
Trang/Page: 1/4

Đơn vị yêu cầu/ Customer

: TỔNG CÔNG TY PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT
DẦU KHÍ – CÔNG TY CỔ PHẦN - TÒA NHÀ PHÚ
MỸ TOWER

Địa điểm lấy mẫu/ Sampling location

: TỔNG CÔNG TY PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT DẦU
KHÍ – CÔNG TY CỔ PHẦN - TÒA NHÀ PHÚ MỸ
TOWER

Địa chỉ/ Address

: 43 Mạc Đình Chi, phường Sài Gòn, thành phố Hồ Chí
Minh

Ngày lấy (nhận) mẫu/ Sampling (receiving) date : 15/12/2025

Ngày thử nghiệm/ Date of testing : 16/12/2025 – 22/12/2025

Kết quả thử nghiệm/ Testing results : Xem trang tiếp theo

Phụ trách phòng thử nghiệm
The officer is in charge of the laboratory

Ths. Huỳnh Ngọc Thúy

P. Giám đốc
Vice Director



Dương Hoàng Thành

Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị trên mẫu phân tích và tại thời điểm đo./Test results in this test report are only valid for the testing sample
at the time of measurement.
Không được sao chép kết quả này, một phần hay toàn bộ nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của công ty TNHH Môi trường Dương Huỳnh./This result shall not
reproduced, partly or fully, unless written approval of Duong Huynh Environment Co., LTD.

001-QT7.8

CHÍNH

SA Vườn Lài, P. An Phú Đông, Tp.HCM
77/SA Vườn Lài, P. An Phú Đông, Tp. HCM
825 262
duonghuynh.vimcerts241@gmail.com

BH/SD:02/01

Ngày BH: 12/04/2019



CÔNG TY TNHH MÔI TRƯỜNG DƯƠNG HUỲNH
DUONG HUYNH ENVIRONMENT COMPANY LIMITED



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

23/12/2025
Trang/Page: 2/4

Số No: 25.12.14727

Loại mẫu/ Type of sample

: Khí thải

Ký hiệu mẫu/ Mark of sample

: KT.121503 – Bên trong ống khói máy phát điện
(X=1192 944; Y=603 495)

TT No	Thông số Parameters	Đơn vị tính Unit	Phương pháp lấy mẫu Sampling method	Phương pháp thử Test method	Kết quả Result	QCVN 19:2009/ BTNMT CỘT B (Kp=0,6; Kv=1,0) ^(w)
1	Lưu lượng	m ³ /h	US EPA Method 2	US EPA Method 2 ^(*)	6.516	-
		Nm ³ /h			5.075	
2	Bụi	mg/Nm ³	US EPA Method 5	US EPA Method 5 ^(*)	25	120
3	NO _x (tính theo NO ₂)	mg/Nm ³	ĐNHT-KT03	ĐNHT-KT03 ^(*)	260	510
4	SO ₂	mg/Nm ³	ĐNHT-KT03	ĐNHT-KT03 ^(*)	0	300
5	CO	mg/Nm ³	ĐNHT-KT03	ĐNHT-KT03 ^(*)	73,6	600

Ghi chú/ Note

^(*) Phương pháp đã được Bộ Tài Nguyên và Môi Trường công nhận. Method is accredited by MONRE.

^(w) Lưu chuẩn so sánh do khách hàng yêu cầu, thông tin do khách hàng cung cấp.

Kết: không phát hiện. Not detected; MDL: giới hạn phát hiện của phương pháp. Method detection limit.

Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị trên mẫu phân tích và tại thời điểm đo. / Test results in this test report are only valid for the testing sample and at the time of measurement.
Không được sao chép kết quả này, một phần hay toàn bộ nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của công ty TNHH Môi trường Dương Huỳnh. / This result shall not be reproduced, partly or fully, unless written approval of Duong Huynh Environment Co., LTD.

BH/SĐ: 02/01

Ngày BH: 12/04/2019

CHÍNH
Vườn Lái, P. An Phú Đông, Tp. HCM
Vườn Lái, P. An Phú Đông, Tp. HCM
2525 262
vinccerts241@gmail.com



CÔNG TY TNHH MÔI TRƯỜNG DƯƠNG HUỲNH
DUONG HUYNH ENVIRONMENT COMPANY LIMITED



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

23/12/2025
Trang/Page: 3/4

Số No: 25.12.14727

Loại mẫu / Type of sample

: Khí thải

Ký hiệu mẫu / Mark of sample

: KT.121504 – Bên trong ống khói nhà bếp
(X=1192 899; Y=603 461)

TT No	Thông số Parameters	Đơn vị tính Unit	Phương pháp lấy mẫu Sampling method	Phương pháp thử Test method	Kết quả Result	QCVN 19:2009/ BTNMT CỘT B (Kp=0,6; Kv=1,0) ^(w)
1	Lưu lượng	m ³ /h	US EPA Method 2	US EPA Method 2 ^(*)	2.985	-
					2.660	
2	Bụi	mg/Nm ³	US EPA Method 5	US EPA Method 5 ^(*)	14	120
3	NO _x (tính theo NO ₂)	mg/Nm ³	ĐNHT-KT03	ĐNHT-KT03 ^(*)	0	510
4	SO ₂	mg/Nm ³	ĐNHT-KT03	ĐNHT-KT03 ^(*)	0	300
5	CO	mg/Nm ³	ĐNHT-KT03	ĐNHT-KT03 ^(*)	0	600

i chú / Note

Phương pháp đã được Bộ Tài Nguyên và Môi Trường công nhận / Method is accredited by MONRE.

Lưu ý: chuẩn so sánh do khách hàng yêu cầu, thông tin do khách hàng cung cấp.

Không phát hiện / Not detected; MDL: giới hạn phát hiện của phương pháp / Method detection limit.

ác kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị trên mẫu phân tích và tại thời điểm đo. / Test results in this test report are only valid for the testing sample at the time of measurement.

hông được sao chép kết quả này, một phần hay toàn bộ nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của công ty TNHH Môi trường Dương Huỳnh. / This result shall not reproduced, partly or fully, unless written approval of Duong Huynh Environment Co., LTD.

01-QT7.8

BH/SĐ:02/01

Ngày BH: 12/04/2019

CHÍNH

Đ. Vườn Lái, P. An Phú Đông, Tp. HCM
Đ. Vườn Lái, P. An Phú Đông, Tp. HCM

282

nh.vincerts241@gmail.com



CÔNG TY TNHH MÔI TRƯỜNG DƯƠNG HUỲNH
DUONG HUYNH ENVIRONMENT COMPANY LIMITED



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

23/12/2025
Trang/Page: 4/4

Số No: 25.12.14727

Loại mẫu/ Type of sample	: Nước thải
Ký hiệu mẫu/ Mark of sample	: NT.121514 – Đầu vào của HTXLNT (X=1192 942; Y=603 489) NT.121515 – Đầu ra của HTXLNT (X=1192 949; Y=603 471)
Phương pháp lấy mẫu/ Sampling method	: TCVN 6663-3:2016, TCVN 5999:1995, TCVN 6663-1:2011, TCVN 8880:2011

TT No	Thông số Parameters	Đơn vị tính Unit	Phương pháp thử Test method	Kết quả Result		QCVN 14:2008/ BTNMT CỘT B ^(w)
				NT.121514	NT.121515	
1	pH	--	TCVN 6492:2011 ^(*)	8,20	7,18	5 – 9
2	TDS	mg/L	ĐNHT-N05 ^(*)	344	234	1.000
3	TSS	mg/L	TCVN 6625:2000 ^(*)	175	30	100
4	BOD ₅	mg/L	TCVN 6001-1:2021 ^(*)	149	21	50
5	NH ₄ ⁺ -N	mg/L	TCVN 6179-1:1996 ^(*)	51,6	3,67	10
6	NO ₃ ⁻ -N	mg/L	SMEWW 4500NO ₃ -E:2023 ^(*)	<0,1 ^(a)	8,02	50
7	PO ₄ ³⁻ -P	mg/L	TCVN 6202:2008 ^(*)	9,32	1,53	10
8	S ²⁻ -H ₂ S	mg/L	SMEWW 4500-S ²⁻ -C&D:2023 ^(*)	8,63	0,16	4,0
9	Dầu, mỡ động thực vật	mg/L	SMEWW 5520B&F:2023 ^(*)	7,90	KPH (MDL=1,0)	20
10	Chất hoạt động bề mặt	mg/L	TCVN 6622-1:2009 ^(*)	14,1	0,85	10
11	Coliforms	MPN/100mL	SMEWW 9221B:2023 ^(*)	1,7x10 ⁴	2.100	5.000

Ghi chú Note:

(*) Phương pháp đã được Bộ Tài Nguyên và Môi Trường công nhận Method is accredited by MONRE.

(a) Giới hạn định lượng của phương pháp/Limit of Quantitation of Method (LOQ)

(b) Quy chuẩn so sánh do khách hàng yêu cầu, thông tin do khách hàng cung cấp.

KPH: không phát hiện/ Not detected; MDL: giới hạn phát hiện của phương pháp Method detection limit

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị trên mẫu phân tích và tại thời điểm đo./Test results in this test report are only valid for the testing sample and at the time of measurement..

2. Không được sao chép kết quả này, một phần hay toàn bộ nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của công ty TNHH Môi trường Dương Huỳnh./This result shall not be reproduced, partly or fully, unless written approval of Duong Huynh Environment Co., LTD.

2501-QT7.8

CHÍNH

Vườn Lái, P. An Phú Đông, Tp.HCM
Vườn Lái, P. An Phú Đông, Tp. HCM
252
nh.vimcerts241@gmail.com

BH/SD:02/01

Ngày BH: 12/04/2019